TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2019/HS - ST
Ngày: 31/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/TLST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Thành T**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Kế số 196/63 đường A, Phường B, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn D, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1980; chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Trương Thị Kiều L1, sinh năm 1997 và có 02 con chung (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Ngày 30/10/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 4 TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2019; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 13/8/2019, "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 ngày 13/8/2019, Tổ tuần tra Công an Quận 4 phối hợp cùng Công an Phường G, Quận 4 tuần tra đến trước số 243/39 đường C, Phường G, Quận 4 phát hiện Thái Thành T đang ngồi trên xe gắn máy hiệu Vision màu đỏ, biển số 59C1- 687.3x có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không

màu nghi vấn là ma túy nên tiến hành đưa T cùng vật chứng về Trụ sở Công an Phường G, Quận 4 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Thái Thành T khai bản thân là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 12/8/2019, T điều khiển xe gắn máy Vision màu đỏ, biển số 59C1- 687.3x từ nhà ở Quận 4 đến khu vực ngã tư đường N – đường E, Quận 1 để tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, T gọi điện thoại số 037449794x cho đối tượng tên M (không rõ lai lịch) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá thì M đồng ý bán. Khi T chạy xe đến ngã tư N - E thì nhìn thấy M đứng đợi sẵn trước Trường mầm non, T trả cho M 2.000.000 đồng, nhận lấy gói ma túy đá cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Cùng lúc này, đối tượng Lê Gia T1 (chưa rõ lai lịch) là bạn của T gọi điện cho T nói chạy qua nhà T1 chơi. T liền điều khiển xe Honda Vision biển số 59C1-687.3x đến nhà của T1 số 243/39 đường C, Phường G, Quận 4. Tại đây, T lấy gói ma túy đá vừa mua được ra và cùng T1 sử dụng một ít. Sau khi sử dụng xong, số ma túy đá còn dư lại T cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến 09 giờ 30 cùng ngày, khi T vừa lấy xe Honda Vision biển số 59C1- 687.3x ra về thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện T đang cất giữ ma túy nên đã bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng M sử dụng điện thoại số 037449794x do T khai đã bán ma tuý tại khu vực trước Trường mầm non, gần giao lộ đường N - E, Quận 1 quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 sẽ tiếp tục xác minh, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên T1 do Thái Thành T khai rủ đến nhà số 243/39 đường C, Phường G, Quận 4 để cùng sử dụng ma túy, qua xác minh tại nhà số 243/39 đường C, Phường G, Quận 4 không có ai tên T1 đang ở tại đây nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở xử lý.

Đối với xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59C1- 687.3x do Thái Thành T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Qua xác minh xe trên do bà Lê Võ Thúy L3, sinh năm 1990; ngụ tại B60/19 đường H, Phường Y, Quận 4 đứng tên sở hữu. Bà L3 khai sau thời gian sử dụng đến tháng 02/2019 đã cho tặng Vision biển số 59C1- 687.3x cho em ruột là Võ Thùy L2, sinh năm 1998; ngụ tại 874/28/4 đường K, Phường U, Quận 4 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 11/8/2019, bà L2 có cho Thái Thành T mượn xe Vision biển số 59C1-687.3x để đi chùa. Xét thấy bà L2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe Vision 59C1- 687.3x cho bà L2 là chủ sở hữu, bà L2 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 1592/KLGĐ - H ngày 20/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thái Thành T và hình dấu Công an Phường G, Quận 4, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0481g (ba phẩy không bốn tám một) gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 121/CT - VKS ngày 29/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Thái Thành T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thái Thành T có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thái Thành T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 1592, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số Imei1: 860163044866130, số Imei2: 860163044866122 đã qua sử dụng, là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thái Thành T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thái Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 ngày 13/8/2019, tại trước số 243/39 đường C, Phường G, Quận 4, bị cáo T có hành vi cất giữ bên trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 (một) gói nylon chứa 3,0481g (ba phẩy không bốn tám một) gam, ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine,

nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Thái Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1592, bên trong có chứa chất ma túy thu giữ Thái Thành T còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI1: 860163044866130, số IMEI2: 860163044866122 đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy. Xét, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Thái Thành T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Thành T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Thái Thành T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Thái Thành T 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói niêm phong ghi vụ số 1592 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số IMEI1: 860163044866130; IMEI2: 860163044866122 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/12/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Thái Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM ; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thúy